

Bản án số: **02/2019/HSST**

Ngày 23/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quốc Văn Tài

2. Bà Tường Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng, Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST - HS ngày 09/01/2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Ma Văn H.** - Sinh ngày 04/10/1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ch., xã Hà L., huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: Ma Văn S., sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị S1, sinh năm 1963; Vợ: Đặng Thị S2, sinh năm 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2011;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 45 phút ngày 10/11/2018 tại tổ Luộc 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ma Văn H. về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 13 gói nhỏ; trong đó 01 gói bên ngoài gói bằng giấy màu vàng có chữ số hình nhiều màu, 11 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ chữ số màu đen và 01 gói bằng túi nilon màu trắng có mép màu xanh, bên trong 13 gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà. H. khai là Heroine mục đích để sử dụng.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi: 14 giờ 35 phút ngày 10/11/2018 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đối với Ma Văn H., kết quả: (+) Dương tính. Có chất ma túy trong cơ thể H..

Tại kết luận giám định số: 494/GĐKTHS ngày 12/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu

trắng ngà trong 13 gói nhỏ thu giữ của Ma Văn H. là Heroine; Có tổng khối lượng là 2,651gam (*Hai phẩy sáu năm một gam*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 06 giờ ngày 09/11/2018, H. một mình từ nhà đi xe ô tô khách xuống Hà Nội mục đích là tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khoảng 13 giờ cùng ngày H. đến khu vực cầu Vĩnh Tuy thuộc quận Long Biên, thành phố Hà Nội tìm mua Heroine nhưng không mua được (đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày) khi H. đang đi bộ ở đầu cầu Vĩnh Tuy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ mua được 13 gói Heroine với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) trong đó 01 gói bên ngoài gói bằng giấy màu vàng có chữ số hình nhiều màu, 11 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ chữ số màu đen, 01 một gói bằng túi nilon màu trắng có mép màu xanh, mua được Heroine, H. đi xe ô tô khách về nhà. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2018, H. về đến thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa thì xuống xe đi bộ vào chỗ vắng người lấy 01 gói Heroine ra san ra một ít sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại H. gói lại như cũ và cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi bộ đến tổ Luộc 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa thì bị tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 02/CT-VKSCH ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Ma Văn H. về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ma Văn H. tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 (bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn) Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ma Văn H. từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hạn tù tính từ ngày 10/11/2018. Tiếp tục giam bị cáo để thi hành án.

Do bị cáo phạm tội chưa có vụ lợi, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với số Heroine thu giữ niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của bị cáo H. và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét thấy:

1. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình bắt quả tang, khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục Tạm giữ, tạm giam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã bị Công an huyện Chiêm Hóa quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về áp dụng pháp luật: Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSCH ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố **Ma Văn H.** về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Ma Văn H.** khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: **Ma Văn H.** có hành vi mua 13 gói nhỏ khai nhận là Heroine, đã sử dụng 01 phần và còn lại 13 gói đang tàng trữ nhằm sử dụng, chưa có dấu hiệu để bán, số còn lại đã xác định có khối lượng là 2,651gam, được giám định và kết luận là Heroine, nên việc truy tố với **Ma Văn H.** về một tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như trong bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách quản lý về chất ma túy của nhà nước. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

3. Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo **Ma Văn H.** tàng trữ 2,651gam Heroine là đủ dấu hiệu truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết định khung hình phạt khác.

4. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra cho đến khi bị xét xử tại phiên tòa bị cáo **Ma Văn H.** khai báo thành khẩn, nhận tội, không yêu cầu người bào chữa; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo **Ma Văn H.** có hai tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng số lượng ma túy bằng 1/2 mức tối

đa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, nên xét xử bị cáo mức án giữa trong khung hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là hợp lý.

5. Vật chứng liên quan đến vụ án: Đối với số Heroine thu giữ niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của bị cáo và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang cần tịch thu tiêu hủy

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho **Ma Văn H.** quá trình điều tra không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét và xử lý.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Bị cáo Ma Văn H. phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt **Bị cáo Ma Văn H.** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ 12 giờ 45 phút ngày 10/11/2018. Tiếp tục tam giam bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với số Heroine thu giữ được của bị cáo Ma Văn H., hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của Ma Văn H. và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2018 giữa cơ quan điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14: Bị cáo **Ma Văn H.** phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo **Ma Văn H.** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/01/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở tư pháp;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Hữu Việt